

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 03-5-2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Lại Văn Phê.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 692/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị S, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp V, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Chí L, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị S trình bày:

Chị và anh Phạm Chí L kết hôn từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 14/02/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng đến tháng 9 năm 2018 thì ly thân cho đến nay,

nguyên nhân do chồng không quan tâm đến gia đình, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Lê Kiều M, sinh ngày 14/12/2008, hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị S yêu cầu ly hôn với anh L. Khi ly hôn: Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Chí L đã nhận các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh không nộp bản tự khai, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị S.
- Về con chung: Giao chị S tiếp tục nuôi con cháu M, ghi nhận chị S không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị S và anh L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 14/02/2008. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không quan tâm đến vợ con và tự ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Nay

chị S yêu cầu ly hôn. Anh L có nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh không nộp bản tự khai, không đến Tòa án cung cấp lời khai. Qua đó thể hiện anh L không có thiện chí hàn gắn. Ngoài ra theo kết quả xác minh thể hiện vợ chồng anh L thường hay cãi vã nhau. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị S và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Phạm Lê Kiều M, sinh ngày 14/12/2008, hiện đang sống với chị S. Khi ly hôn, chị S yêu cầu tiếp tục nuôi cháu M, phù hợp với nguyện vọng của cháu M. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu M cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu. Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị S là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị S được ly hôn đối với anh Phạm Chí L.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Kiều M, sinh ngày 14/12/2008 cho chị Lê Thị S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu. Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016660 ngày 26/12/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường